

Số: 12 /2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện
sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải cơ sở;

Xét Tờ trình số 3002/TTr-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết quy định nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2023-2030, bao gồm các trường hợp thành lập, nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn;

b) Các nội dung khác có liên quan quy định nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1. Nhiệm vụ chi và mức chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Trường hợp tổ chức thuê đơn vị tư vấn xây dựng Phương án tổng thể, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan về đấu thầu.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khoá X, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Kiểm toán nhà nước khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: ĐĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Đồng Khởi;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Huỳnh Quang Triệu



Phụ lục
NHIỆM VỤ CHI VÀ MỨC CHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Nghị quyết số 12 /2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	NHIỆM VỤ CHI	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC CHI			GHI CHÚ
			CẤP TỈNH	CẤP HUYỆN	CẤP XÃ	
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cho từng giai đoạn (2023-2025 và 2026 - 2030)	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	
2	Xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị hành chính (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, điều chỉnh dự thảo)	đồng/ phương án	10.000.000	5.000.000		
3	Xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm tiếp thu, điều chỉnh dự thảo)	đồng/đề án	15.000.000	7.500.000		
4	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính (chi sản phẩm cuối cùng, bao gồm các công việc trong thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết)	đồng/Nghị quyết	15.000.000	7.500.000	5.000.000	
5	Báo cáo sơ kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2025, tổng kết việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2023-2030	đồng/văn bản	1.500.000	1.000.000	500.000	



	Chi thực hiện công tác tuyên truyền, vận động				
a	Chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên công, trang thông tin điện tử về chủ trương, đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh		Thực hiện theo Điều 7 Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Công, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh		
b	Chi trả nhuận bút, thù lao cho Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã về chủ trương, đề án sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh		Thực hiện theo Điều 9 Quy định mức chi trả nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên Công, Trang thông tin điện tử các cấp; Bản tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội các cấp và các tác phẩm được phát trên Đài Truyền thanh cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh		
c	Thiết kế, in pano, áp phích		Chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hợp pháp, hợp lệ		
d	Thiết kế, in ấn, tài liệu (cẩm nang, tài liệu hỏi - đáp, tờ gấp,...)				
7	Chi tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre				



a	Điều tra, lập danh sách cử tri	đồng/cử tri			500	
b	Lập, in phiếu lấy ý kiến cử tri	đồng/cử tri			500	
* c	Niêm yết danh sách cử tri	đồng/ đơn vị hành chính cấp xã			2.000.000	
d	In ấn tài liệu lấy ý kiến cử tri	đồng/ đơn vị hành chính cấp xã			2.000.000	
đ	Lấy ý kiến cử tri	đồng/cử tri			1.000	
e	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc lấy ý kiến cử tri (theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính)			Thực hiện theo các điểm a, b khoản 6 Phụ lục này		
g	Hội nghị cử tri do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức để phổ biến về sắp xếp đơn vị hành chính (nếu có)				Thực hiện theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công	



					tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre	
h	Chi khoán hỗ trợ tiền (trà, nước, bánh,...) cho các ấp, khu phố phổ biến về việc lấy ý kiến cử tri	đồng/ấp, khu phố			150.000	
i	Biên soạn tài liệu phục vụ lấy ý kiến cử tri (theo Điều 12 Nghị định số 54/2018/NĐ-CP):					
-	Tóm tắt Đề án	đồng/bản tóm tắt	2.000.000			
-	Đồ họa thông tin (<i>Infographic</i>) tuyên truyền, cầm nang, tài liệu hỏi – đáp, Tờ gấp	đồng/tài liệu	1.500.000			
k	Báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri	đồng/báo cáo	900.000	700.000	700.000	
8	Chi công tác kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; Chi thực hiện khảo sát thực tế hiện trạng đơn vị hành chính					
a	Trưởng đoàn		Thực hiện theo Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre			
b	Các thành viên đoàn kiểm tra, giám sát					



	Xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về tình hình thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; khảo sát thực tế hiện trạng đơn vị hành chính	đồng/báo cáo	2.000.000	1.500.000	
9	Chi tổ chức các hội nghị: - Hội nghị triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã - Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.		Thực hiện theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bến Tre		
10	Chi biên tập, in ấn bản đồ	đồng/bản đồ	Chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hợp pháp, hợp lệ.		
11	Chi in ấn tài liệu phục vụ các cuộc họp, hội nghị (bao gồm văn phòng phẩm)		Chi theo thực tế trên cơ sở chứng từ hợp pháp, hợp lệ.		
12	Đối với các nội dung chi khác không thuộc định mức nêu trên thì thực hiện theo các quy định hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.				